|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Quy định** | **Phân tích** | **Kiến nghị** |
|  | **Điều 4. Điều kiện nhà xưởng, kho bảo quản thuốc bảo vệ thực vật**  1. Nhà xưởng, kho bảo quản thuốc bảo vệ thực vật không nằm trong khu công nghiệp phải cách xa trường học, bệnh viện, chợ tối thiểu 500 mét. | Quy định "cách xa trường học, bệnh viện, chợ, khu dân cư tập trung tối thiểu 500 mét" là phù hợp. Tuy nhiên, cần có quy định xử lý chuyển tiếp trong trường hợp các nhà xưởng, kho bảo quản thuốc bảo vệ thực vật đã được xây dựng và hoạt động ổn định rồi mới có trường học, bệnh viện, chợ, khu dân cư tập trung được xây dựng trong bán kính 500 mét. | **Đề nghị bổ sung quy định** Điều 7.1 chỉ áp dụng khi xây dựng nhà xưởng, kho bảo quản thuốc bảo vệ thực vật. Khi xây dựng trường học, bệnh viện, chợ, hoặc mở rộng khu dân cư tập trung dẫn đến không đáp ứng yêu cầu về khoảng cách tối thiểu tại Điều 7.1 **thì không xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp."** |
|  | **Điều 12. Điều kiện của tổ chức hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật**  Tổ chức hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 37 của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật và các điều kiện chi tiết như sau:  2. Điều kiện về nhân lực  b) Người trực tiếp thực hiện xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật có Thẻ hành nghề do Cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật ở trung ương cấp. | Các điều kiện để được cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật cũng là các điều kiện kinh doanh. Do đó, cũng cần phải đưa lên cấp Nghị định.  Hiện nay, quy định về điều kiện cấp thẻ hành nghề tại: Thông tư 05/2015/TT-BNNPTNT, với các điều kiện:  *Điều 7. Cấp Thẻ hành nghề*  *Thẻ hành nghề được cấp cho cá nhân có đủ điều kiện sau:*  *1. Đã được tập huấn và kiểm tra chuyên môn theo nội dung chương trình được Cục Bảo vệ thực vật quy định.*  *2. Đảm bảo sức khỏe theo quy định.* | Đề nghị đưa thêm các quy định về điều kiện để được cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể từ Thông tư 05/2015/TT-BNNPTNT lên Nghị định này. |
|  | **Điều 14. Điều kiện hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật**  Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 23 của Luật bảo vệ thực vật và các điều kiện chi tiết như sau:  1. Người trực tiếp làm dịch vụ tư vấn biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại có trình độ trung cấp trở lên thuộc các chuyên ngành trồng trọt, bảo vệ thực vật hoặc sinh học;  2. Người trực tiếp làm dịch vụ phòng, chống sinh vật gây hại thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc các chuyên ngành trồng trọt, bảo vệ thực vật, sinh học hoặc có Giấy chứng nhận tập huấn về bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;  3. **Có trang thiết bị, dụng cụ hoạt động** dịch vụ bảo vệ thực gồm: dụng cụ phát hiện sinh vật gây hại (đối với hoạt động tư vấn phòng chống sinh vật gây hại thực vật) hoặc dụng cụ phun rải thuốc, bẫy bả, dụng cụ bắt, diệt sinh vật gây hại thực vật, bảo hộ lao động (đối với hoạt động phòng chống sinh vật gây hại thực vật);  4. Được chấp thuận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tổ chức, cá nhân có địa chỉ giao dịch hợp pháp theo mẫu quy định tại Biểu 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này. | Dịch vụ bảo vệ thực vật bao gồm các hoạt động về tư vấn biện pháp phòng chống sinh vật gây hại, và trực tiếp làm công tác phòng trừ sinh vật gây hại. Ở quy mô lớn thì có thể là người tư vấn, xử lý dịch bệnh cho một diện tích cây trồng rộng. Nhưng ở quy mô nhỏ thì có thể chỉ là người hành nghề bắt chuột đồng, phun thuốc trừ sâu thuê… Do đó, cần phải phân loại quy mô diện tích cây trồng hoặc loại sinh vật để quy định.  Hoạt động này đòi hỏi trình độ chuyên môn về nhân lực nhằm bảo đảm rằng các biện pháp phòng chống sinh vật gây hại được thực hiện (từ kết quả tư vấn hay làm trực tiếp) không gây hậu quả xấu cho diện tích lớn cây trồng. Các điều kiện khác như trang thiết bị, dụng cụ là điều doanh nghiệp đương nhiên phải đáp ứng nên không cần thiết phải quy định.  Đối với điều kiện về nhân lực, người trực tiếp làm dịch vụ phòng chống sinh vật gây hại có thể chỉ là công nhân làm thuê dưới sự chỉ đạo của một hoặc một vài cá nhân có trình độ chuyên môn, vì vậy, việc yêu cầu tất cả người trực tiếp làm dịch vụ là chưa phù hợp. | **Đề nghị xử lý như sau:**  - Chỉ quy định việc phải đáp ứng điều kiện khi cung cấp dịch vụ cho diện tích từ 1ha trở lên và trừ việc bắt, diệt sinh vật nguy hại bằng các biện pháp thủ công, cơ khí.  - Bỏ quy định tại khoản 3 Điều 14: Chỉ cần duy trì điều kiện về bằng cấp nhân lực, không cần điều kiện về thiết bị, dụng cụ.  - Bỏ quy định tại khoản 4 Điều 14  - Đối với dịch vụ phòng chống sinh vật gây hại, chỉ cần có một cá nhân có chứng chỉ chuyên môn. |
|  | **Điều 16. Điều kiện nuôi động vật rừng thông thường**  1. Tổ chức, cá nhân nuôi các loài động vật thuộc Danh mục động vật rừng thông thường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành với số lượng vật nuôi lớp thú từ 20 cá thể trở lên, lớp chim và lớp bò sát từ 50 cá thể lên, lớp lưỡng cư từ 100 cá thể trở lên, và các loài động vật không xương sống khác từ 500 cá thể trở lên phải đảm bảo các điều kiện sau:  b) Chuồng, trại nuôi được xây dựng phù hợp với đặc tính sinh trưởng và phát triển của loài nuôi; đảm bảo an toàn cho người và động vật nuôi. | Quy định về tiêu chí đánh giá chuồng trại vẫn chưa rõ ràng, minh bạch. | Đề nghị quy định cụ thể hoặc bỏ quy định tại Điều 16.1.b |
|  | **Điều 30. Điều kiện cấp giấy phép khai thác thủy sản**  1. Có Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá khi có đủ các điều kiện sau:  a) Được Tổng cục Thủy sản hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận cho đóng mới, cải hoán tàu cá;  5. Có ngư cụ khai thác phù hợp với quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | Điểm a khoản 1 Điều 38 quy định tàu cá chỉ được cấp giấy chứng nhận đăng ký khi được Tổng cục Thủy sản hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận cho đóng mới, cải hoán tàu cá. Việc đóng mới và cải hoán tàu cá là theo nhu cầu của doanh nghiệp và đây là hoạt động hoàn toàn bình thường. Quy định này tạo cơ chế xin cho, khiến doanh nghiệp buộc phải xin phép Tổng cục Thủy sản hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì mới được đóng tàu. Hai cơ quan này sẽ dựa vào căn cứ nào để chấp thuận hồ sơ này và không chấp thuận hồ sơ khác xin đóng mới, hoán cải tàu cá?  Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá là giấy chứng nhận đăng ký tài sản của người dân, tương tự như sở hữu ô tô tải. Do đó, việc yêu cầu phải được chấp thuận cho đóng mới là không cần thiết.  Điều 30.5 quy định về ngư cụ khai thác phải phù hợp với quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Việc trang bị ngư cụ này được coi là một trong những điều kiện đầu tư kinh doanh, do đó cần được ban hành ở cấp Nghị định. Việc giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết điều kiện này là trái với Điều 7 của Luật đầu tư.  Hơn nữa, doanh nghiệp muốn khai thác hải sản thì đương nhiên cần có ngư cụ khai thác phù hợp. Do đó, quy định này không thực sự cần thiết. | **Đề nghị bỏ quy định tại Điều 30.1.a.**  **Đề nghị bỏ quy định tại Điều 30.5** hoặc chuyển toàn bộ nội dung hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lên Nghị định này. |
|  | **Điều 33. Điều kiện cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm**  1. Điều kiện đối với cơ sở  a) Địa điểm, môi trường  - Khu vực sản xuất, bảo quản thực phẩm **không bị ngập nước, đọng nước;**  - **Không bị ảnh hưởng** bởi động vật, côn trùng, vi sinh vật gây hại;  - **Không bị ảnh hưởng** đến an toàn thực phẩm từ **khu vực ô nhiễm bụi, hoá chất độc hại và nguồn gây ô nhiễm khác**.  b) Thiết kế, bố trí nhà xưởng  - Nhà xưởng sản xuất, khu vực phụ trợ phải **đủ** diện tích để bố trí trang thiết bị của dây chuyền sản xuất thực phẩm, **phù hợp** với công năng thiết kế của cơ sở;  - Đường nội bộ được xây dựng **bảo đảm vệ sinh**;  - Nơi tập kết, xử lý chất thải phải… **bảo đảm vệ sinh**.  c) Kết cấu nhà xưởng  - Nhà xưởng có kết cấu **phù hợp** với tính chất, quy mô và quy trình công nghệ sản xuất thực phẩm tương ứng;  d) Hệ thống thông gió  - Bảo đảm thông thoáng cho các khu vực của cơ sở, **phù hợp** với yêu cầu loại hình sản xuất thực phẩm; dễ bảo dưỡng và làm vệ sinh.  e) Hệ thống cung cấp nước  - Bảo đảm **đủ** nước sạch để sản xuất thực phẩm tương ứng với công suất sản xuất của cơ sở và phù hợp với quy định về chất lượng nước ăn uống;  g) Hơi nước và khí nén  - Khí nén sử dụng cho sản xuất thực phẩm được xử lý, **tách các chất gây ô nhiễm** trước khi sử dụng chế biến trực tiếp cho sản phẩm;  k) Nguyên liệu thực phẩm và bao bì thực phẩm:  - Bao bì thực phẩm phải **bảo đảm chắc chắn, an toàn**; không thôi nhiễm và bị ô nhiễm gây ảnh hưởng đến chất lượng và an toàn thực phẩm.  2. Điều kiện đối với trang thiết bị, dụng cụ  a) Trang thiết bị, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm phải được thiết kế chế tạo **phù hợp** với yêu cầu công nghệ sản xuất; b**ảo đảm an toàn**, không gây ô nhiễm thực phẩm, dễ làm sạch, khử trùng, bảo dưỡng. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất di động phải **bền**, dễ di chuyển, tháo lắp và làm vệ sinh.  c) Thiết bị, dụng cụ sản xuất thực phẩm  - Có **đủ** và **phù hợp** để xử lý nguyên liệu, chế biến, đóng gói thực phẩm;  d) Phòng chống côn trùng và động vật gây hại  - Trang thiết bị phòng chống côn trùng và động vật gây hại phải được làm bằng các vật liệu không gỉ, dễ tháo rời để làm vệ sinh, thiết kế **phù hợp**, ngăn ngừa được côn trùng và động vật gây hại;  3 . Điều kiện đối với người trực tiếp sản xuất thực phẩm  b) Yêu cầu đối với sức khỏe  - Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm **bảo đảm yêu cầu về sức khỏe**khi tham gia sản xuất thực phẩm.  4. Điều kiện đối với bảo quản thực phẩm  a) Nguyên liệu, bao bì, thành phẩm thực phẩm phải được bảo quản trong khu vực chứa đựng, kho riêng theo từng loại và có diện tích **phù hợp**.  c) Khu vực chứa đựng, kho bảo quản thực phẩm phải có đầy đủ biển tên; nội quy, quy trình, chế độ vệ sinh; đối với nguyên liệu, thành phẩm thực phẩm có yêu cầu bảo quản đặc biệt phải có sổ sách theo dõi nhiệt độ, độ ẩm và **các điều kiện khác**.  đ) Có trang thiết bị chuyên dụng **phù hợp** để kiểm soát và theo dõi được chế độ bảo quản đối với từng loại thực phẩm, nguyên liệu theo yêu cầu của nhà sản xuất. | Các quy định được gạch chân ở cột bên trái vẫn chưa đáp ứng yêu cầu về tính rõ ràng, minh bạch của điều kiện kinh doanh. | **Đề nghị quy định rõ hoặc bỏ** các điều kiện này. |
|  | **Điều 35. Điều kiện cơ sở kinh doanh thực phẩm**  1. Điều kiện đối với cơ sở, trang thiết bị dụng cụ  a) **Không bị ngập nước, đọng nước**.  b) **Không bị ảnh hưởng** bởi động vật, côn trùng và các nguồn ô nhiễm khác.  c) Kết cấu cơ sở kinh doanh **phù hợp** với tính chất, quy mô; xây dựng bằng vật liệu bảo đảm vệ sinh, an toàn.  đ) Có **đủ** dụng cụ thu gom chất thải, rác thải; có nắp đậy và được vệ sinh thường xuyên.  3. Điều kiện đối với bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm  b) Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong quá trình vận chuyển thực phẩm:  - Thiết bị chứa đựng để vận chuyển thực phẩm phải ngăn cách với môi trường xung quanh, **ngăn ngừa được** sự xâm nhập của bụi, côn trùng. | Các quy định được gạch chân ở cột bên trái vẫn chưa đáp ứng yêu cầu về tính rõ ràng, minh bạch của điều kiện kinh doanh. | **Đề nghị quy định rõ hoặc bỏ** các điều kiện này. |
|  | **Điều 36. Điều kiện cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ**  2. Điều kiện đối với trang thiết bị, dụng cụ, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm  b) Có **đủ** dụng cụ thu gom chất thải theo đúng quy định của pháp luật về vệ sinh môi trường. | Các quy định được gạch chân ở cột bên trái vẫn chưa đáp ứng yêu cầu về tính rõ ràng, minh bạch của điều kiện kinh doanh. | Đề nghị quy định rõ hoặc bỏ các điều kiện này. |
|  | **Điều 37. Điều kiện cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm**  1. Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, có chức năng thử nghiệm thực phẩm hoặc quyết định giao nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.  6. Chỉ tiêu, phép thử đáp ứng quy định hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và các yêu cầu khác có liên quan theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | Điều 37.1 yêu cầu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có chức năng kiểm nghiệm thực phẩm là không phù hợp do Luật Doanh nghiệp đã bỏ quy định ghi ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.  Khoản 1 Điều 37 yêu cầu các chỉ tiêu, phép thử đáp ứng… các yêu cầu khác có liên quan theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | Đề nghị bỏ yêu cầu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải có ngành nghề tương ứng.  Đề nghị làm rõ các yêu cầu khác có liên quan là gì, bởi đây là điều kiện kinh doanh và phải được quy định trong Nghị định. |